

**Biểu số 2**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

*Đơn vị: Triệu đồng.*

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>2.509.000</b>	<b>2.494.000</b>	<b>3.307.631</b>	<b>1.462.963</b>	<b>998.121</b>	
<b>A</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia</b>		-	-	<b>1.332.631</b>	<b>284.116</b>	<b>354.121</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</b>				<b>529.110</b>	<b>127.180</b>	<b>149.080</b>	Chi tiết Phụ lục 2.1
1	Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM					105.180	86.842	
2	Huyện Phấn đấu đạt chuẩn NTM					15.000	46.238	
3	Thực hiện 6 chương trình chuyên đề phục vụ NTM						12.000	
4	Các nhiệm vụ khác					7.000	4.000	
<b>II</b>	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>				<b>10.111</b>	<b>876</b>	<b>3.079</b>	Chi tiết Phụ lục 2.2
1	Dự án thành phần số 4					876	3.079	
<b>III</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>				<b>793.410</b>	<b>156.060</b>	<b>201.962</b>	
1	Dự án thành phần 1					25.450	30.000	Giao Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở KHĐT tham mưu UBND tỉnh phân bổ chi tiết vốn NSTW cho các địa phương
2	Dự án thành phần 2					77.937	95.000	
3	Dự án thành phần 4					40.301	60.000	
4	Tiểu dự án 1 thuộc Dự án thành phần 5					6.708	7.900	
5	Dự án thành phần 6					5.210	8.336	
6	Dự án thành phần 10					454	726	
<b>B</b>	<b>Các chương trình mục tiêu</b>		<b>2.335.000</b>	<b>2.320.000</b>	<b>1.975.000</b>	<b>1.178.847</b>	<b>470.000</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>		<b>2.335.000</b>	<b>2.320.000</b>	<b>1.975.000</b>	<b>1.178.847</b>	<b>470.000</b>	
<b>1</b>	<b>Giao thông</b>		<b>1.600.000</b>	<b>1.585.000</b>	<b>1.240.000</b>	<b>805.647</b>	<b>300.000</b>	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
1.1	Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	2292/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 387QĐ/UBND ngày 8/2/2021; 1631/QĐ-UBND ngày 7/9/2022	1.450.000	1.450.000	1.105.000	755.647	250.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
1.2	Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh (đoạn từ cầu Chế Biên đi cầu Đò xã Lộc Điền)	853/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	150.000	135.000	135.000	50.000	50.000	UBND huyện Lộc Ninh
<b>2</b>	<b>Hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế</b>		<b>585.000</b>	<b>585.000</b>	<b>585.000</b>	<b>320.000</b>	<b>120.000</b>	
2.1	Nâng cấp, mở rộng đường từ khu công nghiệp Việt Kiều kết nối với khu vực công nghiệp Minh Hưng Sikico huyện Hớn Quản	551/QĐ-UBND ngày 5/3/2021	185.000	185.000	185.000	70.000	70.000	UBND huyện Hớn Quản
2.2	Xây dựng tuyến đường từ khu quy hoạch trung tâm hành chính xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú kết nối với khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú	214/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	400.000	400.000	400.000	250.000	50.000	UBND huyện Đồng Phú
<b>3</b>	<b>Quốc phòng</b>		<b>150.000</b>	<b>150.000</b>	<b>150.000</b>	<b>53.200</b>	<b>50.000</b>	
3.1	Xây dựng đường vào các đồn biên phòng: Đắc Ô huyện Bù Gia Mập; Phước Thiện huyện Bù Đốp; Lộc An huyện Lộc Ninh; Lộc thiện huyện Lộc Ninh đi đường tuần tra biên giới	216/QĐ-UBND ngày 25/1/2021	150.000	150.000	150.000	53.200	50.000	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh
<b>C</b>	<b>Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội</b>		<b>174.000</b>	<b>174.000</b>	-	-	<b>174.000</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án khởi công mới năm 2023</b>						<b>174.000</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng trung tâm y tế thị xã Bình Long		174.000	174.000			174.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh